

# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA và **BÀI HỌC** **CHO VIỆT NAM**



Hội thảo Thuận lợi hóa thương mại, thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu tại Tp. Cần Thơ

Ảnh: Thanh Sang

**D**oanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) không chỉ đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của đất nước mà còn góp phần giải quyết tình trạng thất nghiệp, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, do đặc thù của loại hình doanh nghiệp này nên phần lớn DNNVV gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, công nghệ và khả năng quản lý. Trong đó, vấn đề nguồn tài lực luôn là bài toán nan giải của phần lớn các DNNVV. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả trình bày kinh nghiệm của một số quốc gia trong việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ tài chính cho DNNVV, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam trong việc hỗ trợ tài chính cho nhóm doanh nghiệp này.

## 1. Một số bài học kinh nghiệm về các giải pháp hỗ trợ tài chính cho DNNVV

Nhận thấy được vai trò quan trọng của DNNVV trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện những chính sách hỗ trợ tài chính cho các DNNVV nhằm phát huy tối đa tiềm năng của thành phần kinh tế này. Một số giải pháp hỗ trợ tài chính nổi bật như sau:

TS. NGUYỄN QUỐC NGHI  
Trưởng Đại học Cần Thơ

### 1.1. Các tổ chức tài chính quốc doanh tài trợ vốn cho DNNVV

Tại Nhật Bản, các DNNVV chiếm đến 99% tổng số doanh nghiệp. Vì thế, Chính phủ Nhật Bản luôn dành nhiều chính sách hỗ trợ cho DNNVV. Để đẩy nhanh tốc độ phát triển của các DNNVV và tạo sự “ăn khớp” với chính sách công nghiệp của chính phủ, Nhật Bản đã thiết lập các loại hình tổ chức tài chính quốc doanh khác nhau nhằm phục vụ cho các chính sách hỗ trợ vốn cho sự phát triển của các DNNVV. Tại Nhật Bản, có ba tổ chức tài chính quốc gia phục vụ DNNVV được tài trợ và kiểm soát trực tiếp của nhà nước: (1) Tập đoàn Tài chính Nhật Bản phục vụ cho các DNNVV; (2) Tập đoàn Tài chính Quốc gia, các khoản vay mà tổ chức này (cùng với Tập đoàn Tài chính Nhật Bản) hỗ trợ cho các DNNVV là phục vụ cho việc mua sắm trang thiết bị và các khoản cho vay đặc biệt phục vụ cho việc đầu tư phát triển công nghệ mới vì lợi ích xuất khẩu của quốc gia; (3) Ngân hàng Hợp tác Trung ương Công Thương Nhật Bản, chủ yếu là cung cấp vốn cho các doanh nghiệp thành viên với điều kiện các khoản vay khác nhau về số lượng, lợi ích, chính sách ưu đãi khác nhau tùy thuộc vào số lượng vốn vay. Đặc biệt, các doanh nghiệp mới thành lập một mặt sẽ được vay vốn mà không cần tài sản, một mặt



sẽ nhận được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Tài chính Quốc gia nếu cần thiết. Các khoản vay được cung cấp bởi ba tổ chức trên cho các DNNVV chiếm khoảng 10% tổng lưu lượng tài chính của Nhật Bản.

### 1.2. Quỹ bảo lãnh tín dụng

Hàn Quốc là quốc gia rất thành công trong lĩnh vực bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV. Năm 1976, tại Hàn Quốc, chính phủ đã thành lập và giám sát một cơ quan mang tên Quỹ bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc (KODIT). Cơ quan này được thành lập với tỷ lệ vốn ban đầu phần lớn là của Chính phủ, tiếp đến là các Ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính khác. Cơ cấu vốn bao gồm: 50% vốn từ Chính phủ, 30% vốn của các Ngân hàng thương mại và 20% vốn từ các định chế tài chính khác. KODIT được đảm bảo hoạt động bằng một hành lang pháp lý riêng, mục tiêu hàng đầu là bảo toàn nguồn vốn, chú trọng quản lý rủi ro, thẩm định kỹ các doanh nghiệp về báo cáo tài chính, các tài liệu và kiểm tra thực địa trước khi nhận bảo lãnh. Với sự hoạt động hiệu quả, KODIT đã thay đổi cơ cấu vốn mới với 20% chính phủ, 50% vốn từ các ngân hàng thương mại và 30% từ các định chế tài chính khác. Thực tế, KODIT đã góp phần không nhỏ cho các DNNVV Hàn Quốc tăng giá trị sản xuất lên 1.289 tỷ Won, tạo thêm giá trị gia tăng 610 tỷ Won và 37.203 việc làm cho người lao động (KODIT, năm 2006). Từ những thành quả trên mà KODIT được xem là một trong những quỹ bảo lãnh tín dụng thành công trên thế giới.

### 1.3. Mô hình bao thanh toán ngược NAFIN (Nacional Financiera) ở Mexico

Bao thanh toán là một dạng tài trợ nhà cung cấp, trong đó các công ty bán các khoản phải thu của họ là những khoản tín dụng chất lượng cao với giá thấp hơn giá trị thực để nhận lấy tiền mặt tức thời. Khi các doanh nghiệp bán hàng trả chậm cho khách

hàng (đặc biệt là bán hàng cho nước ngoài), nếu sợ rủi ro trong việc thu tiền trả chậm thì doanh nghiệp có thể yêu cầu ngân hàng, tổ chức tín dụng bao thanh toán. Lúc đó, ngân hàng, tổ chức tín dụng sẽ tạm ứng trước một khoản tiền và thu nợ hộ cho doanh nghiệp thông qua hợp đồng bao thanh toán với một khoản phí.

Ở Mexico, thông qua một chương trình dây chuyền hiệu quả tạo cầu nối hữu hiệu giữa người mua là các khách hàng lớn và người bán là những nhà cung cấp nhỏ, mô hình bao thanh toán ngược (NAFIN) đã cung cấp các dịch vụ bao thanh toán trực tuyến cho các nhà cung cấp là các DNNVV. Trong đó, khách hàng lớn là những doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính lớn mạnh nhưng rủi ro tín dụng thấp. Ngược lại, nhà cung cấp thường là những DNNVV, các công ty này luôn đối mặt với những rủi ro rất cao về tài chính nhưng khát vốn để đầu tư sản xuất nên không thể tiếp cận được nguồn tài trợ từ khu vực ngân hàng chính thức. NAFIN cho phép các DNNVV sử dụng các khoản phải thu của họ từ những khách hàng lớn để có thể bổ sung nguồn vốn tài trợ cho hoạt động. Từ khi ra đời đến nay, bao thanh toán đã giữ vai trò là một hình thức tài trợ tiết kiệm nhất cho các DNNVV ở Mexico.

### 1.4. Hỗ trợ lãi suất

Trong các loại hình hỗ trợ thì hỗ trợ lãi suất chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng và là một trong những biện pháp được chính phủ các nước thế giới áp dụng góp phần tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận được các nguồn vốn vay. Như giai đoạn 1980-1987, Mỹ dành 1.200 tỉ USD cho việc trợ cấp tín dụng, từ 1995 đến 1999 cộng đồng chung Châu Âu cũng đã dành 12,7 tỉ EURO để hỗ trợ cho 55.000 DNNVV [2]. Những hỗ trợ này góp phần giúp DNNVV giảm gánh nặng lãi suất nhằm ổn định sản xuất, vượt qua những giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.



Năm 2009, Chính phủ Ấn Độ đã áp dụng mức hỗ trợ lãi suất 1% cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 2% cho các doanh nghiệp xuất khẩu quy mô nhỏ đối với các khoản vay tại các Ngân hàng và những chính sách này tiếp tục được thực hiện đến năm 2011. Mức tín dụng xuất khẩu chung cho các doanh nghiệp xuất khẩu ở Ấn Độ là 9%, vì thế với mức lãi suất ưu đãi 1% cho các doanh nghiệp xuất khẩu nhỏ thì việc hỗ trợ lãi suất của chính phủ Ấn Độ thật sự đã góp phần giảm bớt những khó khăn tài chính cho các DNNVV trong lĩnh vực xuất khẩu. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ lãi suất ưu đãi cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải ngân các khoản vay và cho những DNNVV có thể tiếp cận vốn vay dễ dàng hơn. Từ đó, cung cấp nguồn vốn sản xuất và góp phần đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu và thu vào nguồn ngoại tệ cho quốc gia.

### 1.5. Chính sách ưu đãi thuế

Trong những giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, nhằm hỗ trợ tài chính cho các DNNVV có khả năng duy trì cũng như mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thì chính sách ưu đãi thuế cũng là giải pháp được nhiều quốc gia lựa chọn, trong đó có Hàn Quốc, Trung Quốc và Thái Lan.... Chẳng hạn tại Thái Lan, nếu mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp quy định là 30% thì DNNVV được ưu đãi hơn. Theo đó, những doanh nghiệp này chỉ cần nộp thuế ở mức từ 15% đến 25%, mức thuế ưu đãi này góp phần giúp các DNNVV tiết kiệm được một khoản tiền phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh, mua sắm thêm vật tư, trang thiết bị... Đối với Hàn Quốc, chính phủ ưu đãi giảm thuế cho các DNNVV mới thành lập từ 50% đến 100% trong 4 năm đầu hoạt động và giảm thuế 20% - 30% trong 2 năm tiếp theo. Ngoài ra, các DNNVV mới thành lập tại các vùng nông thôn sẽ được miễn thuế 100% trong 3 năm đầu và 50% cho 2 năm hoạt động kế tiếp. Nhờ đó, mà các DNNVV mới

thành lập tại Hàn Quốc mà đặc biệt là những doanh nghiệp mới thuộc khu vực nông thôn giảm được mối lo về thuế suất, từ đó có thể tập trung vào việc ổn định sản xuất trong những năm đầu thành lập.

Ngoài hai chính sách miễn giảm thuế trong dài hạn vừa nêu, chính phủ một vài nước mà điển hình là Trung Quốc, vào năm 2011 đã thực hiện việc hỗ trợ khẩn cấp cho DNNVV vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn bằng việc giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các DNNVV và đơn giản hóa các quy định về khai báo thuế và kế toán, mở rộng và kéo dài những ưu đãi về thuế cho DNNVV đến năm 2015. Với những ưu đãi trên DNNVV tại Trung Quốc cũng giảm bớt gánh nặng tài chính trong tình hình kinh tế khủng hoảng và ổn định dần hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

### 2. Hạn chế về hỗ trợ tài chính cho DNNVV tại Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ quốc tế

Tại Việt Nam các chính sách hỗ trợ tài chính đối với DNNVV cũng được Chính phủ đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan mà các chính sách hỗ trợ này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế: (1) Hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng chưa hiệu quả vì có quy mô nhỏ, ít vốn; (2) Cơ chế giám sát, sử dụng nguồn tiền hỗ trợ lãi suất còn nhiều bất cập cũng như việc ưu đãi thuế chưa được hợp lý, tình trạng trốn thuế của doanh nghiệp vẫn còn khá phổ biến; (3) Các chính sách ưu đãi thuế được áp dụng đại trà, đôi khi tạo sức ì cho DNNVV, không phát triển quy mô sản xuất.

Với những hạn chế trong hoạt động hỗ trợ tài chính cho các DNNVV tại Việt Nam cũng như đúc kết kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, một số khuyến nghị được đề xuất như sau:

*Thứ nhất*, Chính phủ cần xây dựng các chính sách giảm thuế cũng như ưu đãi về



thuế cụ thể và minh bạch. Nếu chính sách giảm thuế và ưu đãi thuế được thực thi tốt sẽ là đòn bẩy thuận lợi nâng đỡ các DNNVV trong quá trình thành lập, vận động và phát triển.

*Thứ hai*, cần hoàn thiện hệ thống Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV từ Trung ương đến địa phương. Học tập kinh nghiệm từ các nước sử dụng công cụ Quỹ bảo lãnh tín dụng cấp Trung ương làm nền tảng cho các Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương hình thành và phát triển, đó sẽ là kinh nghiệm thiết thực cho Việt Nam trong vấn đề này.

*Thứ ba*, việc hỗ trợ tài chính cho các DNNVV không thể tách rời việc đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật. Theo đó, Chính phủ cần có các chương trình huấn luyện, đào tạo nguồn nhân lực cũng như giúp đỡ cho các DNNVV có điều kiện tiếp cận thông tin, hỗ trợ mua sắm thiết bị, công nghệ mới phục vụ sản xuất.

*Thứ tư*, việc rà soát và kiểm định lại các đối tượng thực sự cần hỗ trợ là hết sức quan trọng. Theo đó, các cơ quan ban ngành có thẩm quyền khi thực hiện chính sách hỗ trợ cần phải kiểm tra, quản lý chặt chẽ và theo sát hoạt động của các DNNVV nhận được sự hỗ trợ. Kinh nghiệm từ Nhật Bản sẽ là bài học bổ ích cho chúng ta thực thi về vấn đề này./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Thị Hồng Ngọc (2011), Kinh nghiệm trong việc thành lập quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạp chí Ngân hàng, số 23.

[2]. Đinh Tuấn Minh và ctg (2010), Ảnh hưởng của chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hoạt động của các doanh nghiệp. Trung tâm nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, Đại học kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội.

# NÂNG THU NHẬP NHỜ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG

XUÂN TƯƠI  
Bảo Vinh Long

XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ THU NHẬP LÀ MỘT TRONG NHỮNG TIÊU CHÍ "ĐỘNG", KHÓ THỰC HIỆN VÀ KHÓ BỀN VỮNG, NÊN SAU KHI VẾ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI (NTM) NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ BẮT TAY ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG ĐỂ GIÚP CÁC NÔNG HỘ NÂNG CAO THU NHẬP TRÊN CÙNG DIỆN TÍCH CANH TÁC. QUA ĐÓ, CÒN LÀ TIẾN ĐÉ ĐỂ CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIỮ VỮNG VÀ NÂNG CHẤT TIÊU CHÍ THU NHẬP THEO LỘ TRÌNH HÀNG NĂM.

#### Thêm thu nhập nhờ chuyển đổi cây trồng

Đền Ấp Nhi A (xã Chánh Hội - Mang Thít) nhân lúc gia đình anh Võ Văn Tám đang thu hoạch thanh long ruột đỏ. Theo anh Tám, vụ này tui nhằm tính thu được 80 - 90 triệu đồng/công. Tuy vốn đầu tư ban đầu hơi cao, nhưng các hộ gần đây đã thấy được hiệu quả từ mô hình này mang lại nên đang đổ nọc trồng thanh long.